

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH Đ  
TỈNH BẾN T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75** /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/08/2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TR**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Loan.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Bùi Tuấn Khanh.

Ông Nguyễn Thanh Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 48/2022/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Huỳnh Thị Th**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Thới A, xã Thới Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T.

**- Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Thới A, xã Thới Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 09/12/2021; bản tự khai ngày 01/4/2022 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Th trình bày nội dung khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà cùng ông Nguyễn Văn M cưới nhau vào năm 2000 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thới Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên từ năm 2021 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung nhau nữa.

Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Vợ chồng chung sống với nhau có 03 con chung. Gồm: Nguyễn Thị D, sinh ngày 9/9//1993; Nguyễn Thị Th, sinh ngày 12/4/1992; Nguyễn Thị Hồng Th1, sinh ngày 21/11/1995. Tất cả các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà Huỳnh Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn M đều vắng mặt mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ, nên không thể thu thập được lời khai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Căn cứ Đơn xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Thới Th ngày 09/12/2021 thì: ông Nguyễn Văn M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Thới An, xã Thới Th và hiện tại vẫn còn sinh sống tại địa phương.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 20/4/2022 bà Huỳnh Thị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Th là đúng quy định.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*

Bà Huỳnh Thị Th khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn M. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Theo xác nhận của Công an xã Thới Th, huyện Bình Đ ông Nguyễn Văn M có

đăng ký thường trú tại: ấp Thới An, xã Thới Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đ.

***Về nội dung vụ án:***

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Th và ông Nguyễn Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Th, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông M là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, vợ chồng thường hay cự cãi nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2021. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Văn M các Giấy triệu tập để tham gia hòa giải nhằm mục đích cho vợ chồng đoàn tụ nhưng ông M không đến Tòa án. Từ những cơ sở trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh THị Th đối với ông Nguyễn Văn M.

[5] Ba người con chung của vợ chồng bà Th và ông M đã trưởng thành đều có khả năng lao động và hơn nữa bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không Có.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Bà Huỳnh Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Th đối với ông Nguyễn Văn M. Bà Huỳnh Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

2. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về nợ chung: không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0005906 ngày 17/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đ. Vậy bà Huỳnh Thị Th đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Bà Huỳnh Thị Th, ông Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã **Thới Th**;
- VKSND huyện Bình Đ;
- Chi cục THAD huyện Bình Đ;
- TAND tỉnh Bến Tr (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Loan**